TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2021/HSST
Ngày: 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Thìn

Ông Nguyễn Viết Xứng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông Bùi Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/TLST-HS ngày 17/12/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc Ch**, sinh năm 1995; tại Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: như trên; Nghề nghiệp: Sửa điện thoại; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Tr, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1955; Bị cáo có 03 anh, chị ruột, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

** Người bị hại:*

1. Chị Trần Thị T, sinh năm 1984 *(xin xét xử vắng mặt)*

Trú tại: Ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2. Anh Trần Văn D, sinh năm 1983 *(xin xét xử vắng mặt)*

Trú tại: Ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn Tr, sinh năm: 1955 *(xin xét xử vắng mặt)*

Trú tại: Ấp Thuận phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/3/2020, Trần Ngọc Ch cùng Trần Văn Tr (bố ruột Ch) đi sang nhà Trần Thị T (chị ruột Ch) thuộc ấp Thuận Hải, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước để mượn xe mô tô biển số 93M1 – 09225 cho Ch đi làm. Khi đến nơi, ông Tr nói T cho Ch mượn xe mô tô biển số 93M1 – 09225 ít ngày để làm phương tiện đi làm thì T đồng ý giao xe cho Ch sử dụng. Sau đó, Ch điều khiển xe mô tô biển số 93M1 – 09225 về nhà để làm phương tiện đi làm. Đến ngày 29/3/2020, do không có tiền tiêu xài nên Ch nhờ Nguyễn Thanh T (Bình) cầm cố giúp xe mô tô biển số 93M1 – 09225 thì T đồng ý, Ch điều khiển xe mô tô trên đến nhà Nguyễn Ngọc L (Mậm) thuộc ấp Thuận Phú 2, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú giao xe cho T. Sau đó T, L đưa xe mô tô biển số 93M1 – 09225 đi cầm cho một người (không rõ nhân thân) với số tiền 2.000.000 đồng rồi về đưa cho Ch, số tiền trên Ch sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Ông Trần Văn Tr khi không thấy xe mô tô biển số 93M1 – 09225 nên hỏi Ch, thì Ch nói đã cầm cố lấy tiền tiêu xài, lúc này ông Tr cho Ch số tiền 2.500.000 đồng để đi chuộc xe nhưng Ch không chuộc xe mà đã tiêu xài hết số tiền trên. Về phía Trần Thị T, sau khi không thấy Ch trả xe mô tô biển số 93M1 – 09225 đã đến Cơ quan Công an trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã làm rõ hành vi phạm tội của Ch như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 53 ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Phú, kết luận: Xe mô tô biển số 93M1 – 09225 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá Tr còn lại là 10.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 15 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Ch về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử: T bố bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Trần Ngọc Ch từ 09 tháng đến 01năm tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".*

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Ch khai nhận hành vi

phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Ch thừa nhận: Ngày 25/3/2020, sau khi mượn xe mô tô biển số 93M1 – 09225 của chị Trần Thị T để làm phương tiện đi làm việc, bị cáo sử dụng đến ngày 29/3/2020, do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã nhờ Nguyễn Thanh T (Bình) cầm cố giúp xe mô tô biển số 93M1 – 09225 cho một người (không rõ nhân thân) được 2.000.000 đồng bị cáo sử dụng số tiền trên mua ma túy sử dụng, chơi game và tiêu sai cá nhân hết. Khi biết chuyện bị cáo mang xe đi cầm ông Tr là cha bị cáo đã cho bị cáo Ch số tiền 2.500.000 đồng để đi chuộc xe nhưng bị cáo không chuộc xe mà đã tiêu xài hết số tiền trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng của chị Trần Thị T đã chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 93M1 – 09225 đem cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng, chơi game và tiêu xài cá nhân. Tổng giá Tr tài sản sau định giá là 10.000.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở địa phương, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú đã truy tố.

[3] Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

nghiệm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại khắc phục hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét, vận dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Về quyết định hình phạt: Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. T bố bị cáo Trần Ngọc Ch phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản",*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Ch từ 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Ngọc Ch phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *TT LLTP - Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *PV06 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đức Hùng

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG PHÚ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại phòng nghị án.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Trung**

Ông **Nguyễn Viết Xứng**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 76/2019/TLST-HS ngày 23/10/2019 đối với bị cáo Lý Việt Anh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: T bố các bị cáo Dương Công Hái, phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Công Hái 06 (sáu) tháng tù , thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

3. Các vấn đề khác:

Về xử lý vật chứng: đã được xử lý đúng quy định nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Sơn và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Văn Quyền không yêu cầu nên không xem xét.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Dương Công Hái phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo , Bị hại , Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí;

Biên bản kết thúc lúc 13 giờ 50 phút cùng ngày đã được Hội đồng xét xử thông qua và nhất trí ký tên dưới đây.

Các thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Lê Văn Trung – Nguyễn Viết Xứng	**Nguyễn Đức Hùng**